TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ XUYÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/HNGĐ-ST
Ngày 25/02/2025
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Long và bà Lê Thị Phương Mai

- Ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Mai - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đức Thịnh - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 22/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2025 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXX/HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1992; HKTT: Thôn Q, xã T, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1980; HKTT: Thôn Q, xã T, huyện X, thành phố Hà Nội; Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Ngọc Lý – Cục C10 Bộ Công an.

Chị D có mặt, anh C có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Thị D trình bày như sau:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn C năm 2011 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Tân, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hoà thuận tại thôn Thần Quy, xã Minh Tân đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Cường tự nhiên bỏ mặc, không quan tâm đến vợ con, mọi việc trong gia đình đều một tay chị cáng đáng, hơn nữa anh Cường còn sa vào tệ nạn ma tuý, mặc dù gia đình nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Cường vẫn không từ bỏ. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng thường xuyên to tiếng, xô sát làm ảnh hưởng đến gia đình, làng xóm... Đến tháng 7/2024 thì anh Cường bị bắt và bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, hiện anh Cường đang chấp hành án tại trại giam Ngọc Lý Cục C10 Bộ Công an.

Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho được ly hôn anh Nguyễn Văn Cường.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Văn Sơn sinh ngày 04/10/2012 và Nguyễn Văn H sinh ngày 25/8/2015. Do anh Cường đang trong cảnh tù tội nên chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai chung và không yêu cầu anh Cường phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, công nợ của vợ chồng đều không có, không nợ nần ai nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Văn C trình bày:

Anh C xác nhận điều kiện kết hôn, quá trình chung sống đúng như chị Diệp đã khai. Anh thừa nhận cuộc sống vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do anh chơi bời, sa vào con đường nghiện ngập ma tuý dẫn đến hạnh phúc tan vỡ, tình cảm vợ chồng không còn... Nay chị Diệp có đơn xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn với điều kiện chị Diệp để anh nuôi cả hai con chung, trường hợp chị Diệp không chấp nhận thì đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh C cũng xác nhận vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Văn S sinh ngày 04/10/2012 và Nguyễn Văn H sinh ngày 25/8/2015, ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không đề nghị chị D cấp dưỡng; trường hợp chị D đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con thì anh cũng đồng ý và xin tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, công nợ của vợ chồng đều không có, không nợ nần ai nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do đang phải chấp hành hình phạt tù, không thể đến tham gia phiên toà nên anh C đề nghị được vắng mặt tại phiên xét xử.

UBND xã Minh Tân nơi cư trú của các đương sự có quan điểm:

Mâu thuẫn giữa chị D và anh C đã đến mức trầm trọng, việc giải quyết cho ly hôn là cần thiết để giải phóng cho cả hai bên; Vợ chồng có 02 con chung như chị Diệp trình bày, do anh Cường đang trong thời gian chấp hành hình phạt tù, không có điều kiện chăm sóc con chung nên đề nghị giao cả hai con chung cho chị Diệp trực tiếp nuôi dưỡng đồng thời tạm miễn việc góp phí tổn nuôi con cho anh Cường; Tài sản, công nợ của vợ chồng, UBND xã không nắm rõ nhưng trong thời gian chung sống, không thấy có tranh chấp khiếu kiện gì về công nợ, tài sản liên quan đến vợ chồng Cường Diệp tại địa phương.

Đại diện VKSND tham gia phiên toà xác định:

- Quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà, Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định về thu thập chứng cứ, chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Các đương sự đã được tạo mọi điều kiện để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự; Đương sự có mặt đã thực hiện đây đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghi Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị D; Giao cả hai con chung là Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn H cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, tạm miễn cấp dưỡng nuôi con chung

cho anh Cường đến khi có sự thay đổi theo qui định của pháp luật; Về tài sản chung và công nợ không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Đây là vụ án về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Nơi cư trú của bị đơn nằm trên địa bàn huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội... Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về quan hệ hôn nhân và yêu cầu của các bên:

Tháng 3/2011 chị Nguyễn Thị D kết hôn với anh Nguyễn Văn C là hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Tân, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội. Sau khi cưới, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, hôn nhân không hòa hợp kết hợp với việc anh Cường không chịu làm ăn, thiếu trách nhiệm với gia đình... khiến tình cảm vợ chồng dần trở nên xa cách, phai lạt đặc biệt là sau khi anh Cường sa vào ma tuý, bị bắt đi thụ hình.

Xét mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, bản thân cả từ hai phía đều nhận thức được tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân là hạnh phúc gia đình không đạt được, hôn nhân tồn tại chỉ là hình thức... Vì vậy, yêu cầu của chị Diệp xin ly hôn anh Cường là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận để giải phóng cho cả hai bên.

3. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Văn S sinh ngày 04/10/2012 và Nguyễn Văn H sinh ngày 25/8/2015 hiện đang ở với chị D. Ly hôn chị D đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung và không đề nghị anh Cường cấp dưỡng nuôi con chung… Mặc dù anh Cường cũng yêu cầu được nuôi cả hai con chung, tuy nhiên xét thấy anh C hiện đang thụ hình tại Trại giam Ngọc Lý, chưa đủ các điều kiện cần thiết để được nuôi con nên giao cả hai con chung cho chị D tiếp tục chăm sóc, giáo dục đồng thời tạm miễn cho anh Cường việc cấp dưỡng nuôi con chung là hợp lẽ.

4.Về tài sản chung: Chị D, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về công nợ chung: Chị D, anh C đều xác nhận vợ chồng không vay mượn, nợ nần ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

5. Về án phí và quyền kháng cáo*:*

Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Chị D, anh C đều có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, tuyên:

1. Xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Giao cả hai con chung là Nguyễn Văn S sinh ngày 04/10/2012 và Nguyễn Văn H sinh ngày 25/8/2015 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C cho đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật; Anh C có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được phép ngăn cản.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị D, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải nộp 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015719 ngày 22/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội. Chị Diệp đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TANDTP Hà Nội*
- *VKSND huyện Phú Xuyên*
- *Chi cục THA huyện Phú Xuyên*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Phùng Văn Phong